

-----o0o-----

-----o0o-----

Số: 165./CV – HĐQT

Hải Phòng ngày 17 tháng 04 năm 2018

V/v: Thông báo thời gian tiến hành
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

THÔNG BÁO

Về thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Tên tổ chức phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Tên giao dịch: VINASHIP

Trụ sở chính: Số 1 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3842151

Fax: 0225.3842271

Xin thông báo đến Ủy Ban chứng khoán Nhà nước, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về thời gian tổ chức Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2018 như sau:

- ❖ Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship
- ❖ Mã chứng khoán: VNA
- ❖ Sàn giao dịch: Sàn giao dịch UPCOM
- ❖ Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- ❖ Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phần
- ❖ Ngày đăng ký cuối cùng: 15/3/2018
- ❖ Thời gian tổ chức đại hội: 08h00 ngày 27/04/2018
- ❖ Địa điểm tổ chức: Phòng họp Draco 1, tầng 9 Khách sạn Thăng Long – Số 2 Hoàng Văn Thụ, Hải Phòng

- ❖ Nội dung đại hội: Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018 của HĐQT và Ban giám đốc. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2017, cùng các vấn đề liên quan khác.

Xin trân trọng thông báo./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận: - Như trên
- Lưu ĐT-ĐN



Hoàng Lê Vượng



VINASHIP JOINT STOCK COMPANY

01 Hoang Van Thu str, Hongbang dist., Hai Phong, Vietnam

Tel: 84 -31.3841034 Fax: 84.31.3842271; E-mail: sandp@vinaship.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN VẠN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa điểm: Hội trường tầng 9 Khách sạn Draco, số 02 Hoàng Văn Thụ, Minh Khai, HP

Thời gian: 08h00 ngày 27 tháng 4 năm 2018

Thời gian	Nội dung	Người giới thiệu/Người thực hiện
08:00 - 08:30	- Đón tiếp Đại biểu, đăng ký cổ đông dự Đại hội.	Ban tổ chức
08:30 - 08:40	- Khai mạc Đại hội - Giới thiệu chủ tịch Đoàn - Thông qua Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	Ban tổ chức
08:40 - 09:00	- Cử thư ký Đại hội - Thông qua nội dung chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tịch đoàn
09:00 - 09:10	- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông	Ban thẩm tra tư cách cổ đông
09:10 - 09:30	- Báo cáo kiểm điểm của HĐQT	Chủ tịch HĐQT
09:30 - 10:00	- Báo cáo Kết quả hoạt động năm 2017. Phương hướng kế hoạch năm 2018.	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
10:00 - 10:15	- Báo cáo của Ban kiểm soát	Trưởng Ban kiểm soát
10:15 - 10:45	- Báo cáo thay đổi điều lệ và thông qua Quy chế Quản trị nội bộ - Báo cáo thù lao HĐQT, BKS và tiền lương - Lựa chọn Công ty kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2018	Chủ tịch đoàn
10:45 - 11:00	- Đại hội thảo luận tại Hội trường	Chủ tịch đoàn và đại biểu cổ đông
11:00 - 11:10	- Biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	Chủ tịch đoàn
11:10 - 11:20	- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018	Thư ký Đại hội
11:20 - 11:30	- Bế mạc Đại hội	Chủ tịch đoàn



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng, Hải Phòng

Tel: 84-225-3842151 *Fax: 84-225-3842271

Email: vinaship@vinaship.com.vn

Hải Phòng, ngày 06 tháng 4 năm 2018

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship (mã CK: VNA) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, như sau:

1. Tổ chức Đại hội

- Thời gian: 08h00, Thứ sáu, ngày 27 tháng 04 năm 2018.
- Địa điểm: Phòng họp Draco 1, tầng 9 Khách sạn Thăng Long – Số 2 Hoàng Văn Thụ, Hải Phòng

2. Tài liệu Đại hội

Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên 2018 được đăng tải tại mục “Thông báo cổ đông” trên website: www.vinaship.com.vn và gửi đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.

3. Thành phần tham dự

Tất cả các cổ đông sở hữu chứng khoán của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship theo danh sách cổ đông chốt ngày 15/3/2018.

4. Đăng ký tham dự

Để tổ chức Đại hội thành công và chu đáo, kính đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục đăng ký tham dự họp với Ban tổ chức bằng cách điện thoại, gửi thư hoặc fax *Giấy ủy quyền* theo mẫu trong trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội về địa chỉ như ở mục 5 dưới đây trước 16h00 ngày 24/04/2018.

5. Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ

Phòng Đầu tư – Đối ngoại, Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship
Địa chỉ: Số 1 Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
Tel: 0225.3841034 Fax: 0225.3842271 Email: sandp@vinaship.com.vn

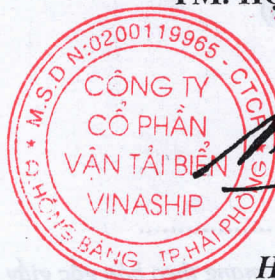
6. Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền bản gốc (*Nếu là người nhận ủy quyền. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông là tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền*).
- Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty.

Trân trọng kính mời

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hoàng Lê Vượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

-----***-----

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Bên ủy quyền:

Cổ đông:

CMND/Giấy ĐKKD số: cấp ngày : tại :

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu:cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship
(*Bằng chữ:* cổ phần)

Ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

Ông/Bà:

CMND số: cấp ngày : tại :

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Nếu Quý cổ đông không tham dự được Đại hội và chưa có người ủy quyền, Quý cổ đông có thể ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Xác nhận ủy quyền
1	Hoàng Lê Vượng	Chủ tịch HĐQT	012705257	16/03/2005	CA Hà Nội	<input type="checkbox"/>
2	Vương Ngọc Sơn	Phó CT HĐQT, Tổng Giám đốc	040061000060	07/04/2015	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về Dân cư	<input type="checkbox"/>

....., ngày tháng năm 2018

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: - Khi tham dự Đại hội, cần mang theo bản gốc giấy ủy quyền này, kèm theo bản sao CMND/Hộ chiếu (với cá nhân) hoặc đóng dấu (với tổ chức) của cổ đông ủy quyền.

- Đề nghị gửi fax/email giấy ủy quyền cho Ban tổ chức đại hội trước 16h00 ngày 24/4/2018

Số: 166 /NS - HĐQT

Hải Phòng, ngày 17 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018

I/- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 2017:

1. Tình hình chung:

Mặc dù thị trường có chuyển biến, phục hồi tích cực hơn năm 2016 nhưng nhìn chung năm 2017 vẫn là năm khó khăn của ngành vận tải biển. Thị trường trong khu vực Đông Nam Á, nơi đội tàu công ty đang hoạt động có mức tăng trưởng chậm hơn một số thị trường chính khác. Do đó, đã làm giảm tác động tích cực của việc hồi phục thị trường đến đội tàu của Công ty

Tuyên khai thác chính của đội tàu Công ty là khu vực Đông Nam Á và Bắc Á, trong đó phần lớn là hàng xuất nhập khẩu và chở thuê, chân hàng vận chuyển chính của đội tàu Công ty trong nửa đầu năm 2017 là xi măng, than, clinker, nông sản (gạo, ngô), nhưng trong quý 2, một số tàu Vinaship tham gia vận chuyển hàng xuất nhập khẩu và chở thuê phải đối mặt với rủi ro từ hoạt động giao thương dẫn đến phát sinh thời gian chờ xếp (than xuất khẩu của Indonesia) và dỡ hàng (gạo nhập khẩu vào Philippines) quá lâu, ảnh hưởng đến nguồn thu và hiệu quả kinh doanh. Về thị trường vận chuyển nội địa các mặt hàng như than, clinker vẫn gặp nhiều khó khăn do tình trạng neo chờ giải phóng hàng nội địa tại các đầu bến phía Nam chưa có nhiều cải thiện, giá cước không bù đắp được thiệt hại ngày tàu đồng thời việc thanh quyết toán tiền cước còn bị kéo dài.

Tình hình bất ổn về địa chính trị trong khu vực, mối đe dọa an ninh hàng hải ngày một tăng, tình hình cướp biển tấn công tàu biển, bắt cóc thuyền viên đòi tiền chuộc tại vùng biển Sulu-Celebes (Nam Philippines) ngày càng phức tạp, cộng thêm các sự cố tai nạn hàng hải gây thiệt hại không nhỏ về con người và tài sản xảy ra trong khu vực thời gian qua đã tác động tiêu cực lên môi trường kinh doanh vận tải biển, ảnh hưởng tâm lý thuyền viên, làm gia tăng chi phí kiểm tra, tăng cường an ninh, phòng ngừa rủi ro đối với đội tàu.

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2017.

a/- Các hoạt động của HĐQT

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực thi nhiệm vụ của mình đúng với quyền hạn quy định tại Điều lệ Công ty, thực hiện đúng vai trò quản trị Công ty và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty; cụ thể như sau:

+ Bám sát các chỉ tiêu Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty, vạch ra phương án, kế hoạch và sát sao chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện.

+ Trong năm 2017 đã tổ chức tổng cộng 09 phiên họp định kỳ và bất thường để xem xét và giải quyết các công việc chính sau:

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch, phương án SXKD năm 2017 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên
- Triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2017
- Phân tích các báo cáo tình hình hoạt động của Công ty hàng tháng, hàng quý và tổng kết năm đưa ra các giải pháp, quyết sách tháo gỡ khó khăn cho thời gian tiếp theo.
- Phê duyệt, bổ nhiệm các chức danh quản lý của công ty
- Giám sát và phê chuẩn các hợp đồng tín dụng
- Xem xét và thông qua các phương án mở rộng các hoạt động dịch vụ để tăng nguồn thu cho công ty
- Thực hiện tốt công tác quan hệ, thông tin với các cơ quan hữu quan, cổ đông, công chúng.
- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các phương án, biện pháp tiết kiệm chi phí quản lý, sửa chữa đội tàu, nâng cao năng lực thuyền viên, thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro, an toàn an ninh.
- Lựa chọn và hợp đồng thuê Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính và kiểm toán (AASC) thực hiện xong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

Các quyết định về chủ trương, chiến lược, giải pháp kinh doanh thông qua tại các phiên họp hoặc qua thư tín đều nhận được sự nhất trí của các thành viên tham dự cuộc họp. Các nghị quyết thông qua đều được Hội đồng quản trị uỷ nhiệm cho Ban điều hành thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị.

b/- Kết quả SXKD

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông xây dựng chương trình hành động cùng nhiều biện pháp như cắt giảm chi phí, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực thuyền viên và sát sao chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện. Tuy nhiên, do thị trường quá khó khăn, để có lợi nhuận trong giai đoạn hiện nay là bất khả thi nên HĐQT công ty đã xác định mục tiêu chính trong hoạt động SXKD lúc này là giảm lỗ tối đa và kết quả cụ thể như sau:

- + Tổng doanh thu : 588.104.992.243 đ
- + Lợi nhuận trước thuế : (-75.883.845.330)đ

3. Nhân sự Hội đồng quản trị năm 2017.

- + Từ 01/01/2017 đến 26/05/2017, HĐQT công ty gồm 06 thành viên có tên sau:
1- Ông Mai Xuân Ngoạt, Chủ tịch HĐQT

- 2- Ông Vương Ngọc Sơn, Phó chủ tịch HĐQT
- 3- Ông Đỗ Hùng Dương, Ủy viên HĐQT
- 4- Ông Nguyễn Quang Duy, Ủy viên HĐQT
- 5- Ông Dương Ngọc Tú, Ủy viên HĐQT
- 6- Ông Phạm Văn Toàn, Ủy viên HĐQT

+ Từ 26/05/2017 đến nay HĐQT công ty gồm 7 thành viên có tên sau:

- 1- Ông Hoàng Lê Vượng, Chủ tịch HĐQT
- 2- Ông Vương Ngọc Sơn, Phó chủ tịch HĐQT
- 3- Ông Trần Dũng Chiến, Ủy viên HĐQT
- 4- Ông Nguyễn Quang Duy, Ủy viên HĐQT
- 5- Ông Mai Xuân Ngoạt, Ủy viên HĐQT
- 6- Ông Dương Ngọc Tú, Ủy viên HĐQT
- 7- Ông Phạm Văn Toàn, Ủy viên HĐQT

4. Báo cáo về cổ phiếu công ty (mã VNA)

Ngày 03-05-2017 cổ phiếu của Công ty đã chính thức được giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán là VNA theo Quyết định số 280/QĐ-SGDHN ngày 24-04-2017 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

5. Báo cáo về việc di dời trụ sở Công ty

Thực hiện kế hoạch phát triển đô thị của T/p Hải Phòng tại thông báo số 2188/UBND-QH ngày 17/10/2016 của Ủy ban Nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện kế hoạch khởi công xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ theo đó trụ sở của Vinaship phải di dời để giải phóng mặt bằng. Theo thông báo kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân T/p Hải Phòng số 100/TB-UBND ngày 23/03/2017 của UBND T/p Hải Phòng, Ủy ban nhân dân T/p Hải Phòng đã đồng ý bố trí cho Vinaship lô đất tại vị trí TM8 và yêu cầu Vinaship bàn giao mặt bằng phục vụ công trình, tháng 04/2017 Vinaship đã bàn giao 2 tòa nhà 3 tầng và 4 tầng cho nhà thầu thi. Trụ sở công ty hiện nay là vị trí tạm thời, chờ T/p cấp đất

Ngày 12/10/2017, Văn phòng Ủy ban nhân dân T/p Hải Phòng đã có văn bản số 3608/VP-ĐC3 đồng ý với đề xuất của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương Mại và Du lịch chấp thuận bố trí cho Vinaship 2.840 m² tại vị trí lô đất TM8 (Lô CC 38-1 theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 quận Lê Chân được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1931/QĐ-UBND ngày 03/10/2013)

Theo chỉ đạo của Thành phố Hải Phòng và hướng dẫn của Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương Mại và Du lịch Hải Phòng, Vinaship đã lập dự án và thực hiện các thủ tục đầu tư đất đai, xây dựng theo quy định và đang đợi T/p Hải Phòng ra quyết định giao đất.

6. Báo cáo việc thực hiện tái cơ cấu tài chính và đề án tái cơ cấu doanh nghiệp

Theo Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 10/10/2017 của Chính phủ, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai kế hoạch tái cơ cấu tài chính công ty. Quý IV/2017 Công ty đã hoàn thành xong việc cơ cấu lại (miễn giảm, hoãn trả nợ) đối với 2 khoản vay đầu tư 2 tàu Mỹ Hưng và Vinaship Gold tại ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB). Công ty sẽ tiếp tục tiến trình tái cấu trúc các khoản nợ ngắn và trung hạn tại các ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, TMCP Công Thương Việt Nam và Bảo Việt trong năm 2018 và 2019. Bên cạnh đó, HĐQT đã phê duyệt và quyết liệt chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp; trong đó cơ cấu theo hướng giảm các đầu mối phòng ban, nhân sự, sắp xếp và cơ cấu lại các Xí nghiệp, Ban quản lý trực thuộc, cơ cấu đội tàu, tài chính, tái cấu trúc các khoản nợ với mục tiêu ổn định sản xuất và phát triển bền vững trong tương lai.

7. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT & Ban kiểm soát

Thù lao HĐQT và BKS được thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017; chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Mức chi được duyệt (đ/ng./tháng)	Mức chi thực nhận (đ/ng/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	3.000.000	3.000.000
2	Phó chủ tịch và ủy viên HĐQT	2.000.000	2.000.000
3	Trưởng ban kiểm soát	2.000.000	2.000.000
5	Ủy viên BKS & Thư ký HĐQT	1.000.000	1.000.000

8. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành trong năm 2017

Các thành viên trong Ban điều hành đều có trình độ, năng lực chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao và có nhiều năm kinh nghiệm trong quản lý và điều hành công việc.

Ban điều hành nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty cũng như diễn biến thị trường để triển khai hoạt động SXKD của đơn vị phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ của Công ty, quy định của Pháp luật và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, đã tận dụng tốt các cơ hội dù là nhỏ nhất để ổn định hoạt động của đội tàu.

Mặc dù vậy, Công tác điều hành trong năm 2017 vẫn còn những hạn chế nhất định như công tác bảo quản, bảo dưỡng tàu chưa thực sự tốt, ý thức kỷ luật và tính chuyên nghiệp của thuyền viên chưa cao, sự phối hợp giữa các phòng ban chức năng và ban chỉ huy các tàu chưa nhịp nhàng, hiệu quả do đó vẫn xảy ra một số sự cố kỹ

thuật, vật tư để tàu phải chờ đợi làm ảnh hưởng đến ngày vận doanh của đội tàu. Chưa chủ động được nguồn hàng cho đội tàu trong một số giai đoạn, vẫn còn tình trạng thiếu hụt hàng hóa vận tải, thất thoát vật tư, nhiên liệu ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

II/- KẾ HOẠCH SXKD VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1. Kế hoạch SXKD:

Trên cơ sở dự báo tình hình thị trường trong năm 2018; đồng thời căn cứ năng lực thực tế đội tàu công ty, Hội đồng quản trị công ty đã xây dựng kế hoạch SXKD cho năm 2018 như sau:

1.1- Tổng doanh thu : 645.049.000.000 đồng

1.2- Lợi nhuận trước thuế : 1.072.000.000 đồng

1.3- Đầu tư:

+ Bán thanh lý tàu Vinaship Ocean, trọng tải 12.367 DWT và tàu Mỹ An, trọng tải 8.232 DWT vào Quý II/2018.

+ Bán tàu Mỹ Vượng, trọng tải 14.339 DWT trong giai đoạn từ Quý IV/2018 đến Quý II/2019.

2. Các hoạt động của Hội đồng quản trị

- Triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Nắm bắt kịp thời tình hình phát triển kinh tế trong nước và quốc tế, những chính sách vĩ mô của Nhà nước và Chính phủ để điều chỉnh, bổ sung kịp thời công tác quản lý điều hành, hạn chế những rủi ro cho Công ty.
- Tổ chức các phiên họp định kỳ để phân tích các báo cáo, giải quyết kiến nghị của Ban giám đốc, thảo luận thông qua các phương án, dự án và các chính sách trong hoạt động SXKD của Công ty.
- Thảo luận các phương án, kế hoạch, chiến lược phát triển trong thời gian tới của Công ty. Chỉ đạo ban điều hành nâng cao chất lượng quản lý kỹ thuật, vật tư để cắt giảm chi phí khai thác đội tàu.
- Triển khai tổ chức thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020.
- Xây dựng và đàm phán với các ngân hàng về phương án tái cơ cấu tài chính, cơ cấu nợ, giảm chi phí tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục làm việc với cơ quan, ban ngành T/p Hải Phòng để thực hiện kế hoạch di dời trụ sở công ty phục vụ dự án trọng điểm, xây dựng cầu Hoàng Văn Thụ của thành phố Hải Phòng.
- Tiếp tục nghiên cứu phương án đổi mới quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành. Chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện các biện pháp quản lý phù hợp để khắc phục các vấn đề còn tồn tại trong năm 2017

III/- KẾT LUẬN

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, thực thi đầy đủ nhiệm vụ và làm đúng vai trò quản trị Công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định, Điều lệ, quy chế quản trị công ty và quy chế làm việc của Hội đồng quản trị.

Năm 2018, Hội đồng quản trị sẽ cố gắng hoàn thành Nghị quyết, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao phó, từng bước đưa công ty vượt qua giai đoạn khó khăn.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Xin trân trọng báo cáo./.

Hải Phòng, tháng 04 năm 2018

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận

- Đại hội đồng cổ đông năm 2018
- Các thành viên HĐQT, BKS
- Lưu VP HĐQT



Hoàng Lê Vương

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017,
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

Kính thưa Đại hội

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải biển Vinaship; căn cứ các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua, Ban Giám đốc Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship xin được trân trọng báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018 để Đại hội xem xét thông qua.

**PHẦN I
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

1. Tình hình chung thị trường vận tải biển

Thị trường vận tải hàng khô quốc tế trong năm 2017 đã có những chuyển biến và phục hồi nhất định nhất là 6 tháng cuối năm, chỉ số BDI từ mốc 900 điểm vào cuối năm 2016 đã tăng dần và đạt ngưỡng 1400-1500 điểm vào quý 4 năm 2017. Mức hồi phục của thị trường tàu hàng khô quốc tế đã có tác động tích cực lên tất cả các nhóm tàu, tuy nhiên mức độ hồi phục của nhóm handysize ở mức khiêm tốn hơn các nhóm tàu cỡ lớn hơn. Thị trường trong khu vực Đông Nam Á mức tăng cũng chậm hơn một số thị trường chính khác. Chính điều này đã làm giảm tác động tích cực của việc hồi phục thị trường đến đội tàu của Công ty.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Những thuận lợi cơ bản

- Đội tàu Công ty phần lớn hoạt động ở tuyến ngắn trong khu vực Đông Nam Á, thường xuyên ghé các cảng trong nước để làm hàng nên Công ty có điều kiện thuận lợi hơn trong việc kiểm tra đánh giá tình trạng kỹ thuật, tổ chức công tác sửa chữa, bảo dưỡng máy móc trang thiết bị với chi phí tiết kiệm hơn tại nước ngoài.

- Tỷ giá ngoại hối giữa đồng Đô La Mỹ và đồng Việt Nam trong năm 2017 là tương đối ổn định, không có biến động đáng kể. Điều này kéo theo khoản lỗ chi phí tài chính liên quan đến hạch toán chênh lệch tỷ giá ngoại tệ năm nay tương đối nhỏ so với các năm trước.

2.2. Một số khó khăn:

- Đội tàu Công ty hiện gồm 10 chiếc với tổng trọng tải là 169.096 DWT, tàu nhỏ nhất có trọng tải 6.500 DWT, tàu có trọng tải lớn nhất 27.841 DWT, tuổi bình quân của đội tàu xấp xỉ 21 tuổi trong đó có 1 tàu trên 30 tuổi treo cờ nước ngoài, 2 tàu chủ lực đã 28 tuổi. Tốc độ khai thác bình quân của đội tàu hiện ở mức thấp, nhiều tàu chạy dưới 10 hải lý/giờ trong

điều kiện hành hải và thời tiết không quá khắc nghiệt khiến thời gian chuyển kéo dài, tiêu hao nhiên liệu tăng và làm giảm hiệu quả khai thác.

- Phương thức khai thác của đội tàu trong năm 2017 chủ yếu là tàu chuyên với tuyến khai thác chính trong khu vực Đông Nam Á và Bắc Á, trong đó phần lớn là hàng xuất nhập khẩu và chở thuê, tỷ trọng hàng nội địa (than, clinker) giảm mạnh so với cùng kỳ năm ngoái. Việc điều chỉnh này là do tình trạng neo chờ giải phóng hàng nội địa tại các đầu bến phía Nam chưa có nhiều cải thiện, giá cước không bù đắp được thiệt hại ngày tàu đồng thời việc thanh quyết toán tiền cước còn bị kéo dài. Chân hàng vận chuyển chính trong nửa đầu năm 2017 là xi măng, than, clinker, nông sản (gạo, ngô), nhưng trong quý 2, một số tàu Vinaship tham gia vận chuyển hàng xuất nhập khẩu và chở thuê phải đối mặt với rủi ro từ hoạt động giao thương dẫn đến phát sinh thời gian chờ xếp (than xuất khẩu của Indonesia) và dỡ hàng (gạo nhập khẩu vào Philippines) quá lâu, ảnh hưởng đến nguồn thu và hiệu quả kinh doanh. Trong nửa cuối năm 2017 và đặc biệt trong quý 4/2017, đội tàu Vinaship ưu tiên tập trung các chân hàng có năng suất bốc dỡ và quay vòng phương tiện nhanh như xi măng, sắt thép.

- Trong nửa đầu năm 2017, tình hình bất ổn về địa chính trị trong khu vực, nguy cơ, mối đe dọa an ninh hàng hải tăng cao, tình hình cướp biển tấn công tàu biển, bắt cóc thuyền viên đòi tiền chuộc tại vùng biển Sulu-Celebes (Nam Philippines) diễn biến phức tạp, cộng thêm các sự cố tai nạn hàng hải gây thiệt hại không nhỏ về con người và tài sản xảy ra trong thời kỳ này đã tác động tiêu cực lên môi trường kinh doanh vận tải biển, làm gia tăng chi phí kiểm tra, tăng cường an ninh, phòng ngừa rủi ro đối với đội tàu. Tuy nhiên, kể từ nửa cuối năm 2017, tình hình căng thẳng đã hạ nhiệt đáng kể, tâm lý thuyền viên cũng bớt hoang mang hơn, một số chuyến hành trình an toàn vào khu vực bị cho là ẩn chứa nhiều rủi ro này đã khiến thuyền viên vững tâm hơn, bên cạnh các biện pháp an ninh tăng cường vẫn tiếp tục được triển khai trên tàu.

- Trong năm 2017, Công ty có 04 tàu đến hạn lên đà sửa chữa định kỳ là Mỹ Vượng, thời gian tàu dừng khai thác để phục vụ sửa chữa lớn là 42 ngày (26/4- 14/5/2017); tàu Mỹ Thịnh là 60 ngày (16/6-15/8/2017); Vinaship Sea, 25 ngày (26/7- 20/8/2017) và tàu Mỹ An là 32 ngày (21/10-22/11/2017). Do mật độ các tàu nằm sửa chữa tại các nhà máy trong nước rất đông nên tình trạng thiếu công nhân cũng như chờ đà đốc nên thời gian sửa chữa lớn của các tàu vẫn chưa rút xuống như kỳ vọng và bị kéo dài hơn so với thời gian dự toán lập từ 5-20 ngày mặc dù Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc kiểm soát hạng mục, tiến độ sửa chữa.

- Việc các tàu hoạt động có tần xuất hoạt động chủ yếu ở các tuyến hàng Việt Nam – Philippines, hoặc Úc - Indonesia khiến cơ hội đặt mua nhiên liệu tại các khu vực có giá thấp như Singapore, Thailand, Hongkong là tương đối ít, cộng thêm tốc độ quay vòng nhanh dẫn đến chi phí nhiên liệu, cảng phí của một số tàu lớn đã tăng khá cao.

- Mức độ cạnh tranh trong thị trường vận chuyển hàng container nội địa trong năm 2017 là rất khốc liệt, mảng kinh doanh này của Công ty gặp nhiều khó khăn và bị mất một số khách hàng truyền thống với sản lượng lớn như sửa Friesland Campina, nhựa TPC do không có ưu thế cạnh tranh với một số đơn vị nắm quyền chi phối các công đoạn trong chuỗi dịch vụ như tàu biển, ô tô, kho bãi, bốc xếp. Các chủ hàng tư nhân như bột đá, gạo... cũng liên tục gây áp lực cho mảng dịch vụ của Công ty bằng cách liên tục yêu cầu hạ giá cước vận chuyển và kéo dài thời gian công nợ dẫn đến thời gian xoay vòng vốn kéo dài. Đối với mảng hàng rời, việc không chủ động được phương tiện vận tải đường bộ và đường thủy để làm dịch vụ xuất khẩu thép cho Hòa Phát dẫn đến nguy cơ mất hợp đồng khi xảy ra sự cố tàu - xe không đáp ứng được nhu cầu công việc.

- Xu hướng dịch chuyển các bãi container hậu phương ra hướng Đình Vũ khiến Công ty phải chuyển đổi mô hình khai thác bãi Đông Hải sang khai thác bãi để xe ô tô. Phần lớn

đội ngũ cán bộ nhân viên phải chuyển hướng sang làm các dịch vụ vận tải hàng rời/container bằng đường thủy nội địa Bắc – Nam và Xuất khẩu. Hoạt động bốc xếp hàng hóa cũng gặp khó khăn do khách hàng truyền thống là cảng Transvina bị sụt giảm sản lượng nghiêm trọng. Việc phát triển thêm công việc tại các cảng Green Port, Hải An, CFS GLC, Yusen cũng gặp thách thức không nhỏ khi quy mô nhân lực gọn nhẹ của bộ phận bốc xếp và quản lý không kịp thời đáp ứng khối lượng công việc đột biến tăng cục bộ tại các cảng này ở cùng thời điểm.

- Trong Quý 4/2017, Công ty đã hoàn thành xong việc cơ cấu lại (miễn giảm, hoãn trả nợ) đối với 2 khoản vay đầu tư 2 tàu Mỹ Hưng và Vinaship Gold tại ngân hàng phát triển Việt Nam (VDB). Tuy nhiên, tiến trình tái cấu trúc các khoản nợ ngắn và trung hạn tại các ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, TMCP Công Thương Việt Nam và Bảo Việt vẫn còn một số vướng mắc nên chưa thực hiện được trong năm 2017 và phải tiếp tục triển khai trong năm 2018 và 2019.

2.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trước những thuận lợi và khó khăn như trên, Công ty đã có nhiều nỗ lực để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã thông qua tại đại hội đồng cổ đông thường niên 2017. Dưới đây là tóm tắt một số chỉ tiêu chính của sản xuất kinh doanh năm 2017:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm	TH năm 2017	So sánh (%)
1	Sản lượng vận tải biển	Tấn	1,700,000	1,572,815	92.52
2	Doanh thu hoạt động SXKD	Đồng	528,659	588,105	111.24
a	Hoạt động vận tải biển	Đồng	417,739	463,873	111.04
b	Hoạt động tài chính	Đồng		3,238	
c	Hoạt động dịch vụ	Đồng	100,000	94,972	94.97
d	Thu khác (tái cơ cấu VDB và khác)	Đồng	10,920	26,022	238.30
3	Tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty và XNDV	Đồng	Giảm lỗ tối đa	(75,884)	
a	Hoạt động vận tải biển	Đồng		(77,653)	
b	Trong đó hoạt động tài chính	Đồng		(27,156)	
c	Hoạt động dịch vụ và khác	Đồng		3,116	
d	Lợi nhuận khác (tái cơ cấu VDB và khác)	Đồng		25,809	

3. Đánh giá một số tồn tại, hạn chế

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 vẫn còn một số hạn chế, tồn tại ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh, cụ thể:

- Công tác phân tích, dự báo các xu hướng, biến đổi của thị trường vận tải biển trong khu vực còn thiếu chiều sâu, chưa theo kịp những biến đổi nhanh chóng trong môi trường

kinh doanh, chưa triển khai được các biện pháp quản trị, phân tán rủi ro thích hợp về phương diện thị trường và khu vực khai thác tàu.

- Hoạt động dịch vụ vận tải container nội địa chưa phát triển được thêm nguồn hàng để bù đắp lượng thiếu hụt do trượt thầu của một số khách hàng lớn truyền thông trong nhiều năm trước. Việc chuyển đổi mô hình hoạt động kinh doanh của bãi container vẫn chậm do vướng mắc nhiều khâu thủ tục.

- Việc sửa chữa định kỳ trên đà của các tàu hầu hết bị kéo dài thời gian hơn so với dự toán do việc tập trung mật độ lớn các tàu nội địa gấp rút lên đà trong nước trước hạn 08/09/2017 nhằm tạm hoãn trang bị theo quy định của Công ước quốc tế về kiểm soát, quản lý nước dẫn và cặn nước dẫn của tàu (BWM 2004), trong khi năng lực sửa chữa có giới hạn nên tiến độ sửa chữa tại đà bị kéo dài hơn do thiếu công nhân và các tàu phải chờ lốt để lên đà.

- Công tác kiểm soát cấp phát, sử dụng hiệu quả tiết kiệm nhiên liệu, dầu nhớt vẫn chưa mang lại kết quả mong muốn. Hiện tượng nhiều tàu giảm vòng tua khai thác, giảm tốc độ để phù hợp định mức, việc thiếu hụt khi nhận dầu tại nước ngoài, việc thất thoát dầu nhớt với lý do hỏng bục đường ống vẫn xảy ra ở một số tàu.

PHẦN II- KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

1. Những yếu tố ảnh hưởng đến kế hoạch kinh doanh

- Dự báo diễn biến thị trường vận tải hàng khô có triển vọng phục hồi tích cực. Công ty xây dựng chỉ tiêu khai thác đội tàu hàng khô trên cơ sở kỳ vọng thị trường tàu hàng khô ổn định và tăng trưởng nhẹ. Chỉ số BDI dự đoán giao động quanh mức 1300-1600 điểm. Chỉ số giá cước cỡ tàu handysize (BHSI) giao động quanh mức 500-600 điểm.

- Theo đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2018-2020, Công ty sẽ bán thanh lý tàu Vinaship Ocean- trọng tải 13.245 DWT và tàu Mỹ An- trọng tải 8.232 DWT vào cuối tháng 6 năm 2018. Nửa cuối năm 2018, đội tàu Công ty chỉ còn lại 08 chiếc tàu hàng rời với tổng trọng tải là 148.497 DWT. Tàu già nhất là tàu Mỹ Thịnh- 28 tuổi và tàu trẻ nhất là tàu Vinaship Gold- 10 tuổi, với độ tuổi tàu bình quân của cả đội tàu là 21 tuổi, trong đó tuổi tàu bình quân của 4 tàu handysize là 21,5 tuổi; tuổi tàu bình quân của 2 tàu DWT 14300 tấn là 28,5 tuổi và tuổi tàu bình quân của 3 tàu DWT từ 6.500 đến 13.200 là 16,3 tuổi.

- Trong năm 2018 Công ty có có hai tàu lên đà sửa chữa định kỳ là Mỹ Hưng (DWT 6500) và Vinaship Gold (DWT 13245) với thời gian dừng tàu phục vụ sửa chữa khoảng trên dưới 20 ngày cho mỗi tàu.

- Tuyển khai thác của đội tàu Công ty trong năm 2018 vẫn tập trung chủ yếu ở thị trường Đông Bắc và Đông Nam Á, với các mặt hàng chủ lực là than, clinker, xi măng cho các tàu lớn và rock phosphate, sắt thép, phân bón, nông sản cho các tàu cỡ trung và cỡ nhỏ. Với 4 tàu handysize, phương thức khai thác kết hợp tàu chuyển và cho thuê định hạn ngắn từ 30-90 ngày tùy theo điều kiện thị trường. Các cỡ tàu nhỏ hơn chủ yếu khai thác tàu chuyển.

- Về nguồn hàng vận chuyển, với dự báo nhu cầu nhập khẩu xi măng của Philippines tiếp tục tăng cao so với năm 2017 và sản lượng than nhập khẩu phục vụ các cụm nhiệt điện Vũng Áng, Vĩnh Tân và Duyên Hải tiếp tục tăng, Công ty sẽ tiếp tục các đơn hàng xi măng xuất khẩu đi Philippines và than nhập khẩu từ Indonesia cho cỡ tàu handysize. Chân hàng rock phosphate từ Úc đi Đông Nam Á sẽ duy trì 2 tàu khai thác liên tục (Mỹ Hưng và Mỹ Thịnh) và 1 tàu (Mỹ Vượng) khai thác kết hợp. Các tàu còn lại (Mỹ An, Vinaship Gold) sẽ tập trung vào các nguồn hàng khác như sắt thép, phân bón, nông sản trong khu vực. Đối với

mặt hàng gạo xuất khẩu từ Việt Nam, Thailand đi Philippines, Indonesia và Malaysia, Công ty sẽ tính toán điều chuyển một số cỡ tàu phù hợp để thực hiện tùy thuộc thời điểm phát sinh và quy mô đơn hàng.

- Trong năm 2018, Công ty sẽ tiếp tục tiến trình đàm phán tái cơ cấu nợ vay thương mại tại các Ngân hàng Vietinbank và Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam.

2. Dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2018
1	Sản lượng vận tải	Tấn	1,525,000
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	565,000
2.1	Doanh thu Vận Tải Biển	Triệu đồng	470,000
2.2	Doanh thu dịch vụ	Triệu đồng	95,000
3	Thu nhập khác (dự kiến từ bán tàu và tái cơ cấu tài chính)	Triệu đồng	48,000
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1,072

2. Các giải pháp triển khai thực hiện

Để đạt được những chỉ tiêu kế hoạch như trên, Công ty sẽ tiếp tục tập trung nguồn lực để thực hiện tốt những nhóm giải pháp cơ bản sau :

- Nhóm biện pháp thị trường: tập trung vào việc đàm phán, tham gia các hợp đồng có khối lượng lớn như vận chuyển than nhập khẩu từ Indonesia về Việt Nam cho các nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 2 và Vĩnh Tân 4, kết hợp vận chuyển hàng xi măng xuất khẩu đi Philippines nhằm thiết lập chân hàng ổn định cho đội tàu. Bên cạnh đó, tiếp tục duy trì nguồn hàng truyền thống như gạo, rock phosphate để giữ chân hàng cho các tàu cũ, tuổi cao, sức cạnh tranh yếu. Liên kết với các hãng tàu, cảng biển để tăng sức cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh dịch vụ đại lý vận chuyển hàng container nội địa. Tiếp tục khai thác các chân hàng container nội địa mới nhằm duy trì ổn định hoạt động kinh doanh này. Phát triển các dịch vụ thuê tàu biển, xà lan chuyển tải để bổ sung cho đội tàu Công ty trong việc nhận bao thầu trọn gói các đơn hàng lớn với khách hàng. Hợp tác cùng các doanh nghiệp trong Vinalines để tham gia vào chuỗi cung cấp dịch vụ với các hợp đồng trọn gói mà Vinalines làm đầu mối. Hoàn thiện thủ tục cấp phép kinh doanh xăng dầu tại khu vực bãi Đông Hải.

- Nhóm biện pháp điều hành khai thác: Triển khai các biện pháp khả thi để cải thiện tốc độ bình quân của đội tàu, tập trung vào những tàu hiện chạy ở tốc độ khai thác chậm như Vinaship Gold, Mỹ An, Vinaship Pearl. Làm tốt công tác thu xếp đầu bến, giải phóng tàu nhanh nhằm quay vòng phương tiện, linh hoạt kết hợp đảo tuyến khai thác vận tải nhằm giảm thiểu thời gian tàu chạy không hàng và tận dụng nguồn nhiên liệu giá rẻ nước ngoài.

- Nhóm giải pháp quản lý: Tiếp tục tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, vật tư, an toàn hàng hải: Tăng cường công tác thực thi và giám sát thực hiện việc bảo quản, bảo dưỡng của thuyền viên trên các tàu theo đúng quy trình và kế hoạch đã lập, nâng cao công tác quản lý kỹ thuật, giữ gìn tốt, bảo đảm an toàn về phương tiện, hàng hoá, con người và môi trường để tăng ngày tàu tốt, giảm thời gian sửa chữa. Tăng cường tần suất kiểm tra tổng thể tình trạng kỹ thuật tàu, kịp thời có biện pháp chấn chỉnh những tàu lơ là trong thực hiện nhiệm vụ chức trách. Lập kế hoạch, theo dõi và rà soát lại định mức tiêu thụ nhiên liệu - dầu nhớt, vòng tua máy chính, tốc độ khai thác của từng tàu từng chuyến, phân tích nguyên nhân và đề

ra biện pháp khắc phục trong các chuyến tiếp theo nhằm tiết giảm hơn nữa chi phí nhiên liệu, dầu nhờn trong giá thành vận tải.

- Nhóm giải pháp nguồn nhân lực: Tiếp tục công tác đào tạo, huấn luyện thường xuyên để nâng cao chất lượng, kỹ năng, thuyền viên làm việc trên đội tàu Công ty, Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên, kỹ sư thuyền viên, thực hiện tốt các chính sách, chế độ với người lao động, tạo điều kiện để mọi người hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chủ động tìm nguồn thuê thuyền viên nước ngoài với chi phí hợp lý để bù đắp lượng thiếu hụt và tạo động lực cạnh tranh.

- Các công việc khác: Nghiên cứu thị trường tàu phá dỡ để tham mưu Ban lãnh đạo Công ty xem xét lựa chọn thời điểm thích hợp bán thanh lý tàu Vinaship Ocean. Tiếp tục đàm phán đẩy nhanh việc tái cơ cấu tài chính đối với các Ngân hàng TMCP Hàng Hải, Công Thương Lê Chân, Bảo Việt. Tiếp tục đôn đốc TP Hải Phòng sớm hoàn thành thủ tục cho thuê đất dài hạn cho Công ty tại địa điểm mới trên đường Võ Nguyên Giáp, Lê Chân, Hải Phòng.

Trên đây là báo cáo tóm tắt các hoạt động chính của Ban Giám đốc Công ty về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch, phương hướng hoạt động và một số giải pháp thực hiện của Công ty trong năm 2018.

Kính trình đại hội.

Nơi nhân

- Như trên
- Lưu HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vương Ngọc Sơn

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TAI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

Kính trình: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Công ty CP vận tải biển Vinaship được sửa đổi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2016/NQ – ĐHĐCĐ ngày 28/4/2016;

- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát Công ty cổ phần vận tải biển Vinaship;

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo trước Đại hội về tình hình hoạt động của ban kiểm soát trong năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, thực hiện công tác kiểm tra giám sát việc chấp hành tuân thủ Điều lệ công ty và quy định của pháp luật trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát đã thực hiện các công việc như sau:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Công ty thông qua các báo cáo quý, năm 2017.

- Xem xét các Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị theo yêu cầu để nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty và đóng góp ý kiến/kiến nghị nhằm góp phần nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

II. Kết quả giám sát hoạt động quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 gồm 7 thành viên, trong đó 04 người đại diện phần vốn Nhà nước và 03 người không đại diện phần vốn Nhà nước, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoạt động theo hình thức bán chuyên trách.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy phiếu ý kiến 07 lần và thực hiện 12 phiên họp.

- 07 lần lấy phiếu ý kiến tập trung về kế hoạch tái cơ cấu tài chính tại các Ngân hàng VDB, Viettinbank Lê Chân, Ngân hàng TMCP Hàng hải VN, Ngân hàng TMCP Bảo Việt, Indovinabank chi nhánh Mỹ Đình, kế hoạch mua bán nợ DATC; chủ trương thoái vốn của Vinaship tại Công ty TNHH Thương mại & Vận tải biển Vietship, thống nhất phương án bán tàu Vinaship Ocean.

- Ngoài ra, HĐQT còn ra các quyết định Thông qua Bảng định mức tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt cho đội tàu Công ty năm 2017, các quyết định bổ nhiệm cán bộ.

b) Ban hành Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017:

Trên cơ sở tổng hợp phiếu xin ý kiến, kết quả cuộc họp, Hội đồng quản trị đã ban hành 09 Nghị quyết và 12 Quyết định trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 46 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Đánh giá chung: Trong kỳ, Hội đồng quản trị đã triển khai hoạt động dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và ban hành các Nghị quyết, Quyết định, quy chế thuộc thẩm quyền đầy đủ, phù hợp với Điều lệ công ty cũng như các quy định của pháp luật, đồng thời đã giám sát, hỗ trợ Ban tổng Giám đốc thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Tổng giám đốc.

Trên cơ sở các Nghị quyết Hội đồng quản trị, trong kỳ Ban Tổng giám đốc cùng với HĐQT có những chỉ đạo sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình.

Ban giám đốc đã có nhiều nỗ lực duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn chung của ngành vận tải biển nói chung và Công ty nói riêng.

Các quyết định của HĐQT Ban giám đốc đưa ra đúng trình tự quy định, phù hợp với luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty.

Xây dựng, ban hành quy chế, Quyết định, hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nội bộ thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc bao gồm: phê duyệt phương án bán tài sản, Quyết định bán tài sản; Quy chế trả lương cho CBCNV khối gián tiếp phục vụ Công ty, về khen thưởng...đều trong phạm vi quyền và trách nhiệm của Tổng giám đốc quy định tại Điều 59 Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Cuối năm 2017, Công ty đã thực hiện thành công phương án tái cơ cấu tài chính tại Ngân hàng phát triển Việt Nam - CN Hải Phòng.

Tuy nhiên, năm 2017 với tình hình kinh tế còn nhiều khó khăn, mặc dù Ban giám đốc Công ty đã rất nỗ lực nhưng kết quả kinh doanh vẫn chưa đạt được chỉ tiêu kế hoạch năm 2017.

III. Công tác thẩm định báo cáo tài chính

1. Việc lập báo cáo tài chính năm 2017.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo quyết toán năm 2017 đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý tài chính.

Báo cáo tài chính của công ty được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Ý kiến của kiểm toán viên: Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Vấn đề cần nhấn mạnh: Tại thời điểm 31/12/2017, nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty là: 230.136 triệu đồng, lỗ lũy kế là 281.360 triệu đồng. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn dẫn đến nghi ngờ về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.

Ý kiến của Ban Kiểm soát: Ý kiến của Kiểm toán viên đưa ra là có cơ sở, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam hiện hành.

Công tác ghi sổ, nguyên tắc ghi nhận số liệu, hạch toán kế toán được thực hiện nhất quán; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước; công tác đối chiếu xác nhận đã tích cực nhưng chưa đầy đủ.

2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 đã đạt được. Cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017			Thực hiện 2016	TH2017/TH2016 (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH Tỷ lệ %		
1	2	3	4	5	6 = 5/4	7	8 = 5/7
1	Sản lượng hàng vận chuyển	Tấn	1.706.490	1.572.815	92,16	1.546.994	101,6
2	Tổng doanh thu	Triệu đ	539.920	588.104	108,92	540.268	108,8
2.1	Doanh thu thuần	Triệu đ	529.000	558.845	105,64	532.186	105
2.2	Doanh thu tài chính	Triệu đ		3.237		7.632	42,4
2.3	Thu nhập khác	Triệu đ	10.920	26.022	238,29	450	5.782
3	Tổng chi phí	Triệu đ	610.893	663.988	108,69	638.881	103,93
3.1	Chi phí SXKD	Triệu đ	521.607	633.382	121,43	584.934	113,41
3.2	Chi phí tài chính	Triệu đ	46.528	30.393	65,32	52.821	57,5
3.3	Chi phí khác	Triệu đ	42.757	213		1.121	19
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	(70.973)	(75.884)	(106,91)	(98.612)	- 76,95
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	(70.973)	(75.884)	(106,91)	(98.612)	- 76,95

Trong điều kiện trị trường vận tải biển còn nhiều khó khăn, qua bảng tổng hợp một số chỉ tiêu trọng yếu về tình hình SXKD năm 2017 ở trên, nếu xét kết quả kinh doanh ta thấy chỉ tiêu lợi nhuận chưa đạt so với kế hoạch 2017, nguyên nhân chính là:

- Tổng doanh thu đạt 108,92 % so với kế hoạch, doanh thu thuần tăng 5,64% so với kế hoạch năm 2017, thu nhập khác tăng 138,29 % so với kế hoạch do cuối năm 2017, Công ty đã thực hiện thành công tái cơ cấu tài chính tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng.

- Chi phí sản xuất chung tăng 21,43 % so với kế hoạch tương đương 111.775 triệu đồng và tăng 13,41 % so với cùng kỳ năm trước. Chi phí khác bằng 65,32% so với kế hoạch do trong năm 2017 kế hoạch thanh lý tàu vẫn đang tiếp tục thực hiện.

Mặc dù, doanh thu trong năm 2017 có tăng nhưng chưa thể bù đắp cho việc tăng chi phí đặc biệt là chi phí sản xuất chung với mức tăng là: 121,43% so với kế hoạch đề ra nên chỉ tiêu lợi nhuận vẫn vượt kế hoạch đề ra năm 2017 là 6,91%.

3. Tài sản, nguồn vốn của Công ty.

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2017	01/01/2017	Cuối năm/ Đầu năm
TỔNG TÀI SẢN	873.290	948.236	92,09
Tài sản Ngắn hạn	150.724	151.480	99,50
- Tiền và tương đương tiền	25.000	13.880	180,1
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.555	30.600	34,49
- Các khoản phải thu ngắn hạn	52.004	60.137	86,47
- Hàng tồn kho	36.872	32.511	113,41
- Tài sản ngắn hạn khác	26.292	14.351	183,2
Tài sản Dài hạn	722.566	796.755	90,68
- Tài sản cố định	682.569	781.361	87,35
- Bất động sản đầu tư	0	0	
- Tài sản dở dang dài hạn	91	91	100
- Đầu tư tài chính dài hạn	4.417	4.286	103,05
- Tài sản dài hạn khác	35.488	11.014	322,20
TỔNG NGUỒN VỐN	873.290	948.236	92,09
Nợ phải trả	871.718	870.779	100,10
- Nợ ngắn hạn	380.860	376.228	101,23
- Nợ dài hạn	490.858	494.551	99,25
Vốn chủ sở hữu	1.572	77.456	2,03
Vốn đầu tư của CSH	200.000	200.000	100%

Đánh giá chung:

Tổng tài sản của Công ty năm 2017 giảm 7,91% so với cùng kỳ năm trước, trong đó tài sản ngắn hạn các chỉ tiêu các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn, phải thu ngắn hạn giảm lần lượt 65,51% và 13,53%. Tài sản dài hạn giảm 9,32% so với cùng kỳ năm trước, giảm do khấu hao và trong năm Công ty thanh lý 01 xe ô tô BMW và bàn giao nhà 3, 4 tầng phục vụ thi công công trình cầu Hoàng Văn Thụ thuộc Dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng kỹ thuật KĐT mới Bắc Sông Cấm.

Tại thời điểm 31/12/2017, vốn chủ sở hữu của Công ty là: 1.572 triệu đồng, bằng 0,78% vốn điều lệ. Công ty không bảo toàn được vốn đầu tư của chủ sở hữu,

nguyên nhân do tình hình sản xuất kinh doanh thua lỗ, lỗ lũy kế là: 281.360 triệu đồng.

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty

Chỉ tiêu	31/12/ 2017	31/12/ 2016	Ý nghĩa các chỉ tiêu
Khả năng thanh toán hiện thời (lần) - TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,39	0,40	Hệ số này phản ánh khả năng chuyển đổi tài sản ngắn hạn thành tiền. Công ty tiếp tục gặp khó khăn về khả năng thanh toán nợ đến hạn
Khả năng thanh toán nhanh (lần) - (Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,09	0,11	Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ bằng tài sản ngắn hạn có thể chuyển thành tiền một cách nhanh nhất
Khả năng thanh toán tổng quát (lần) - Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	1,00	1,08	Hệ số này là 1 cho thấy công ty đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, khả năng thanh toán hiện thời và khả năng thanh toán nhanh đều thấp cho thấy Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thanh toán nợ đến hạn.
Tỷ trọng nợ phải thu chiếm trong tổng tài sản (%)	5,95	6,34	Chỉ tiêu này cho biết cứ 100 đồng tài sản của công ty thì có 5,95 đồng nợ phải thu.
Hệ số nợ (lần) - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,99	0,91	Chỉ tiêu này cho thấy cứ 100 đồng vốn thì có 99,81 đồng nợ. Cho thấy Công ty mất khả năng tự chủ về tài chính, gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ.
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	554,40	11,24	Nợ phải trả gấp 554,4 lần vốn chủ sở hữu, vượt mức an toàn tài chính

III. Đề xuất và kiến nghị của Ban kiểm soát.

Trong năm 2017, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát đã đưa ra các ý kiến kiến nghị đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh như sau:

- Kiến nghị Ban điều hành cần chỉ đạo các Chi nhánh, xí nghiệp, bộ phận và cá nhân có liên quan trong việc đôn đốc thu hồi nợ, tránh phát sinh nợ quá hạn. Đối với khoản nợ đang tranh chấp đề nghị Công ty chủ động làm việc để tìm hướng giải quyết tránh để dây dưa nợ đọng lâu dài.

- Kiến nghị kiểm soát chặt chẽ hơn nữa chi phí sản xuất kinh doanh để vượt qua giai đoạn khó khăn của Công ty.

- Về quản lý tài sản: Công ty cần lưu ý quy trình mua sắm/đầu tư tài sản cố định.

- Về công tác sử dụng hóa đơn: Lưu ý công tác lập hóa đơn phải phù hợp với tiêu thức người mua. Đối với việc bán hàng trực tiếp, phải để người mua ký và ghi rõ họ tên trên hóa đơn.

- Về công tác thực hiện quy định: Lưu ý thực hiện đúng các quy định do Công ty ban hành để phục vụ quy trình hoạt động kinh doanh được hiệu quả.

- Kiến nghị Công ty rà soát lại các Hợp đồng đã ký kết và thực hiện ký kết lại các Hợp đồng đã hết thời hiệu

IV. Kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 của Ban Kiểm soát công ty

Ban Kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động của Ban trong năm 2018 như sau:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 theo 06 tháng và năm 2018.

- Giám sát việc chấp hành điều lệ của công ty, pháp luật của nhà nước. Giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế của Hội đồng quản trị công ty và các Quy chế quản lý nội bộ của công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018.

- Tiến hành thẩm định các báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính giữa niên độ và năm 2018; Kiểm tra Quỹ tiền lương thực hiện năm 2017; cũng như thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng nhiệm vụ của từng thành viên trong Ban Kiểm soát

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị; tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng giám đốc và các cuộc họp có nội dung liên quan.

- Tăng cường công tác phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ và tốt nhất Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

- Các thành viên Ban Kiểm soát căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được quy định và thống nhất phân công trong Ban Kiểm soát để thực hiện công việc nêu trên có hiệu quả cao nhất.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo giám sát, thẩm định báo cáo Tài chính của Công ty CP vận tải biển Vinaship và kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2018 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng báo cáo đại hội!

**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
Đã ký**

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
Đã ký**

Bùi Ngọc Thanh

Phạm Thị Ngọc Anh

Lã Thị Liên Hương

Nơi nhận:

- Thành viên Hội đồng quản trị Cty;
- Ban điều hành Cty (p/h);
- Thành viên Ban Kiểm soát (th/hiện);
- Lưu VT, VP Ban KS.

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết sốcủa Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Vận tải Biển Vinaship)*

Hải Phòng, tháng 04 năm 2018

MỤC LỤC

Chương I:	Quy định chung	3
Điều 1.	Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh	3
Điều 2.	Giải thích thuật ngữ	3
Chương II:	Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 3.	Quyền của cổ đông	4
Điều 4.	Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn	5
Điều 5.	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường	5
Điều 6.	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 7.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông	8
Chương III:	Thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị	8
Điều 8.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	8
Điều 9.	Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 10.	Thành phần Hội đồng quản trị	9
Điều 11.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	9
Điều 12.	Thẩm quyền của Hội đồng quản trị	10
Điều 13.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	10
Điều 14.	Họp Hội đồng quản trị	12
Điều 15.	Các tiểu ban của Hội đồng quản trị	12
Điều 16.	Thù lao của Hội đồng quản trị	12
Chương IV:	Thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát	12
Điều 17.	Tư cách thành viên Ban kiểm soát	12
Điều 18.	Thành phần Ban kiểm soát	12
Điều 19.	Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát	13
Điều 20.	Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát	13
Điều 21.	Thù lao của Ban kiểm soát	13
Chương V:	BAN ĐIỀU HÀNH	
Điều 22.	Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành	14
Điều 23.	Thành lập và bãi nhiệm Ban điều hành	14
Điều 24.	Thư ký Công ty	14
Chương VI:	Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty	15
Điều 25.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc	15
Điều 26.	Giao dịch với người có liên quan	16
Điều 27.	Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty	16
Chương VII:	Đào tạo về quản trị công ty	17
Điều 28.	Đào tạo về quản trị công ty	17
Chương VIII:	Công bố thông tin và minh bạch	17
Điều 29.	Công bố thông tin thường xuyên	17
Điều 30.	Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty	17
Điều 31.	Công bố thông tin về các cổ đông lớn	18
Điều 32.	Tổ chức công bố thông tin	18
Chương IX:	Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm	19
Điều 33.	Báo cáo	19
Điều 34.	Giám sát	19
Điều 35.	Xử lý vi phạm	19
Chương X:	Sửa đổi bổ sung Quy chế	19
Điều 36.	Sửa đổi, bổ sung Quy chế	19
Chương XI:	Ngày hiệu lực	20

Chương I: Quy định chung

Điều 1. Ý nghĩa và phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải Biển VINASHIP.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của Công ty.

Quy chế này là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty CP Vận tải biển VINASHIP.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông ;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của Công ty;
- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát Công ty có hiệu quả.

b. “Công ty” là Công ty cổ phần Vận tải biển VINASHIP;

c. “Hội đồng quản trị” là Hội đồng quản trị Công ty;

d. “Ban kiểm soát” là Ban kiểm soát Công ty;

e. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định trong Khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán;

f. “Cổ đông lớn” là Cổ đông chiếm giữ từ 5% trở lên vốn điều lệ Công ty

g. “Sở Giao dịch Chứng khoán” là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

h. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Chương II: Cổ đông và Đại hội đồng cổ đông

Điều 3. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt là:

a. Quyền tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ và được ghi trong sổ cổ đông của Công ty, trừ một số trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

b. Quyền được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty.

Công ty không hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông, đồng thời phải tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc uỷ quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông khi cổ đông có yêu cầu.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trong trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của cổ đông theo quy định của pháp luật, cổ đông có quyền đề nghị không thực hiện các quyết định đó theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật nêu trên gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc phải đền bù cho Công ty theo trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

3. Cổ đông có quyền từ chối quyền ưu tiên mua trước cổ phần mới chào bán. Điều này được nêu rõ trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

4. Công ty có trách nhiệm xây dựng cơ cấu quản trị công ty hợp lý, xây dựng hệ thống liên lạc hiệu quả với các cổ đông để đảm bảo:

a. Cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo pháp luật và Điều lệ Công ty quy định;

b. Cổ đông được đối xử công bằng.

5. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được công bố đầy đủ cho cổ đông và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 4. Những vấn đề liên quan đến cổ đông lớn

1. Hội đồng quản trị xây dựng một cơ chế liên lạc thường xuyên với các cổ đông lớn.
2. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền và lợi ích của Công ty và của các cổ đông khác.

Điều 5. Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường

1. Trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:

a. Công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày chốt danh sách cổ đông

b. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông: Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).

c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho Ban tổ chức trong việc chuẩn bị tốt các khâu phục vụ, từ tài liệu, chỗ ngồi, phiếu biểu quyết, nhằm tổ chức Đại hội đồng cổ đông đạt kết quả cao nhất, tiết kiệm được chi phí, thời gian; Ban tổ chức Đại hội ngoài việc gửi Thông báo kèm theo là mẫu đăng ký tham dự Đại hội đến các cổ đông. Các cổ đông gửi đăng ký tham dự Đại hội về Ban tổ chức trước ngày họp ít nhất 01 (một) ngày. Nội dung đăng ký phải nêu rõ Tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu đến thời điểm chốt danh sách, địa chỉ, số điện thoại để tiện việc liên lạc khi cần thiết.

d. Cách thức bỏ phiếu:

Việc bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện bằng phiếu bầu cử.

- Nguyên tắc bầu cử:

+ Đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo dân chủ công bằng.

+ Bầu cử trực tiếp theo hình thức bỏ phiếu kín.

- **Cách thức bầu cử:** việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Những ứng cử viên trúng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là những ứng cử viên:

+ Đạt được số phiếu hợp lệ nhiều hơn tính theo thứ tự số phiếu đạt được từ cao xuống thấp đến tối đa số người trúng cử theo quy định;

+ Trường hợp xác định số ứng cử viên đạt phiếu bầu cử hợp lệ theo nguyên tắc trên, theo thứ tự từ trên xuống nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều người cùng đạt số

phiếu thấp nhất bằng nhau thì Đại hội đồng cổ đông quyết định bầu lại đối với những người đó.

e. Cách thức kiểm phiếu:

- Việc kiểm phiếu thông qua Ban kiểm phiếu do Đại hội bầu ra. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là ứng cử viên hoặc thành viên được đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.

- Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức trung lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

f. Thông báo kết quả bỏ phiếu:

Sau khi thực hiện kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu có trách nhiệm thông báo kết quả kiểm phiếu cho cổ đông được biết.

g. Biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông :

- Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một số thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá ba người.

- Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muợn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muợn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muợn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

h. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông :

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
- Tổ chức lại, giải thể công ty;
- Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.

- Các nghị quyết khác, ngoài các vấn đề trên được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

i. Ghi biên bản Đại hội đồng cổ đông :

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký để ghi chép quá trình diễn biến Đại hội, số lượng cổ đông tham dự, tương ứng số cổ phần và tỷ lệ số cổ phần sở hữu, việc thông qua các báo cáo, Doanh nghiệp và tại Điều lệ công ty. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

j. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

k. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ra công chúng :

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được gửi đến cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán bằng hình thức gửi văn bản, chuyển qua Email. Nghị quyết đại hội đồng cổ đông được thông báo trên website công ty và 1 tờ báo trung ương.

2. Hội đồng quản trị sắp xếp chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lý, bố trí thời gian họp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Cổ đông có quyền tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua người uỷ quyền vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông có thể uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoặc các tổ chức lưu ký làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp tổ chức lưu ký được cổ đông uỷ quyền làm đại diện, tổ chức lưu ký phải công khai nội dung được uỷ quyền biểu quyết. Hội đồng quản trị phải hướng dẫn thủ tục uỷ quyền và lập giấy uỷ quyền cho các cổ đông theo quy định.

4. Kiểm toán viên hoặc đại diện Công ty kiểm toán có thể được mời dự họp Đại hội đồng cổ đông để phát biểu ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề kiểm toán.

5. Nhằm tăng cường hiệu quả của các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham gia vào các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách tốt nhất.

6. Hàng năm Công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

7. Các nguyên tắc, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm tài chính;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
- Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý;
- Các kế hoạch dự kiến trong tương lai.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phải tối thiểu có các nội dung sau:

- Hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các quyết định của Ban kiểm soát;
- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty;
- Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, và các cán bộ quản lý;
- Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông.

Chương III: Thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị

Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị (trong trường hợp đã xác định được trước các ứng viên) được công bố trước ngày triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu mười (10) ngày để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu.

2. Các ứng viên Hội đồng quản trị có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

3. Cổ đông là cá nhân nắm giữ không dưới **5%** số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có quyền tự ứng cử hoặc đề cử 01 (một) ứng viên thành viên Hội đồng quản trị:

4. Cổ đông là tổ chức hoặc nhóm cổ đông sở hữu trong khoảng từ **10%** đến dưới **20%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục 6 (sáu tháng) trở lên được quyền đề cử 01 (một) ứng cử viên; sở hữu trong khoảng từ **20%** đến dưới **35%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục 6 (sáu tháng) trở lên được quyền đề cử 02 (hai) ứng cử viên; sở hữu trong khoảng từ **35%** đến dưới **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục 6 (sáu tháng) trở lên có được quyền đề cử 03 (ba) ứng cử viên; sở hữu từ **50%** tổng số cổ phần phổ thông trở lên được quyền đề cử 04 (bốn) ứng cử viên. Từ **65%** trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6. Công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 5 Quy chế này.

Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty không cấm làm thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn được quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành Công ty, Công ty cần hạn chế thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên hai (02) Công ty khác.

Điều 10. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người, trong đó khoảng một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập không điều hành/thành viên độc lập. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống

2. Trong trường hợp một thành viên bị mất tư cách thành viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bị cách chức hoặc vì một lý do nào đó không thể tiếp tục làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác thay thế. Thành viên Hội đồng quản trị thay thế trong trường hợp này phải được biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

Điều 11. Trách nhiệm và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và của Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện mua hay bán cổ phần của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và thực hiện công bố thông tin về việc mua bán này theo quy định của pháp luật.

4. Công ty có thể mua bảo hiểm trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Tuy nhiên, bảo hiểm này không bao gồm

bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, đặc biệt là quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;

3. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật doanh nghiệp;

4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trong trường hợp ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

Điều 13. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty. Công ty xây dựng cơ cấu quản trị công ty đảm bảo Hội đồng quản trị có thể thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và quan tâm tới lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.

3. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị gồm các nội dung chủ yếu sau:

a. Trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị;
- Cách thức đề cử và ứng cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị của các nhóm cổ đông có đủ tiêu chuẩn đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp miễn nhiệm hay bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

b. Trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị:

- Thông báo họp Hội đồng quản trị (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan, và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng quản trị không thể dự họp);

- Điều kiện hiệu lực của cuộc họp Hội đồng quản trị;
- Cách thức biểu quyết;

- Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị;
- Thông qua biên bản họp Hội đồng quản trị;
- Thông báo nghị quyết Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát, gồm các nội dung chính sau đây:

a. Trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao:

- Các tiêu chuẩn để lựa chọn cán bộ quản lý cấp cao;
- Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
- Ký hợp đồng lao động với cán bộ quản lý cấp cao;
- Các trường hợp miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao;
- Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý cấp cao.

b. Quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc:

- Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

- Thông báo nghị quyết của Hội đồng quản trị cho Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

- Các trường hợp Tổng giám đốc và đa số thành viên Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị;

- Báo cáo của Ban Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề uỷ quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng giám đốc.

- Các vấn đề Ban Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nói trên.

5. Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.

6. Hội đồng quản trị có trách nhiệm lập và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

7. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

Điều 14. Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị tổ chức họp theo đúng trình tự được quy định tại Điều lệ Công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo đúng thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng. Chủ tọa cuộc họp, người ghi biên bản và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia vào phiên họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 15. Các tiểu ban của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị, bao gồm tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban kiểm toán nội bộ, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2. Đối với tiểu ban kiểm toán phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về kế toán và không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính của Công ty.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.

4. Trường hợp Công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự.

Điều 16. Thù lao của Hội đồng quản trị

1. Thù lao của Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm và công bố rõ ràng cho cổ đông.

2. Thù lao của Hội đồng quản trị được liệt kê đầy đủ trong Thuyết minh báo cáo tài chính được kiểm toán hàng năm.

3. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc thì thù lao bao gồm lương của Tổng giám đốc và các khoản thù lao khác.

4. Thù lao, các khoản lợi ích khác cũng như chi phí mà Công ty đã thanh toán cho các thành viên Hội đồng quản trị được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty.

Chương IV: Thành viên Ban kiểm soát và Ban kiểm soát

Điều 17. Tư cách thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát không là những người mà pháp luật và Điều lệ Công ty cấm làm thành viên Ban kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của Công ty.

2. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Điều 18. Thành phần Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) người.

- Thành viên Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.
- Điều kiện ứng cử và đề cử : Theo Điều 66 Điều lệ công ty.

Điều 19. Quyền tiếp cận thông tin và tính độc lập của thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận với tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu của các thành viên Ban kiểm soát.

2. Công ty xây dựng cơ chế đảm bảo thành viên Ban Kiểm soát có tính độc lập trong hoạt động và thực thi nhiệm vụ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 20. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông của Công ty về các hoạt động giám sát của mình. Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hành động của thành viên Hội đồng quản trị, hoạt động của thành viên Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và cổ đông, và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

2. Ban kiểm soát họp ít nhất hai lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ như những tài liệu quan trọng của Công ty nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát đối với các nghị quyết của Ban kiểm soát.

3. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và thành viên kiểm toán độc lập tham gia và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.

4. Ban kiểm soát có thể báo cáo trực tiếp với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc các cơ quan quản lý Nhà nước khác trong trường hợp phát hiện những hành vi mà họ cho là vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.

5. Ban kiểm soát có quyền đề xuất, trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 21. Thù lao của Ban kiểm soát

Hàng năm, thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao cho việc thực hiện nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Việc tính số thù lao mà các thành viên Ban kiểm soát được hưởng phải rõ ràng, minh bạch và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng số thù lao thanh toán cho Ban kiểm soát được công bố trong báo cáo thường niên của Công ty và cho cổ đông.

Chương V: Ban điều hành

Điều 22. Thành phần và thẩm quyền của Ban điều hành

1. Bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc Công ty được quy định tại Điều 55 Điều lệ Công ty.
3. Tổng giám đốc có quyền quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị đến dưới 05% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất
4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định thông qua các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị đến dưới 35% (ba mươi năm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ các hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 162 Luật Doanh nghiệp

Điều 23. Thành lập và bãi nhiệm Ban điều hành

1. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
2. Hội đồng quản trị lựa chọn và ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng Giám đốc.
3. Tổng Giám đốc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

Điều 24. Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị công ty

1. Thư ký công ty : Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

2. Người phụ trách quản trị công ty:

a) HĐQT phải chỉ định ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.

-Nhiệm kỳ của làm Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 05 năm.

-Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.

b) Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật;
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

d) Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Chương VI:

Chương VII: Ngăn ngừa xung đột lợi ích và giao dịch với các bên có quyền lợi liên quan đến Công ty

Điều 25. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và những người liên quan không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị những hợp đồng giữa Công ty với chính thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó. Những đối tượng này được tiếp tục thực hiện hợp đồng khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.

3. Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và những người có

liên quan hoặc bất kỳ pháp nhân nào mà các đối tượng trên có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với các giao dịch mà thành viên đó hoặc người có liên quan đến thành viên đó tham gia, kể cả trong trường hợp lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị trong giao dịch này chưa được xác định và cho dù đó là lợi ích vật chất hay phi vật chất. Các giao dịch nêu trên phải được trình bày trong Thuyết minh báo cáo tài chính cùng kỳ và công bố trong Báo cáo thường niên.

5. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý hay người có liên quan với các đối tượng trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty để tiết lộ cho người khác hay để tự mình tiến hành các giao dịch có liên quan.

6. Công ty quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý bao gồm các nội dung chính sau đây:

- Xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá.
- Xây dựng hệ thống khen thưởng và kỷ luật
- Tổ chức bộ máy đánh giá, khen thưởng và kỷ luật.
- Tổ chức thực hiện.

Điều 26. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với những người có liên quan, Công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện. Nội dung hợp đồng phải rõ ràng, cụ thể. Các điều khoản ký kết, bổ sung sửa đổi, thời hạn hiệu lực, giá cả cũng như căn cứ xác định giá cả của hợp đồng phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty và gây tổn hại cho lợi ích của Công ty thông qua việc độc quyền các kênh mua và bán, lũng đoạn giá cả.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của Công ty. Công ty không được cung cấp những đảm bảo về tài chính cho các cổ đông và những người có liên quan.

Điều 27. Đảm bảo quyền hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty

1. Công ty phải tôn trọng quyền lợi hợp pháp của những người có quyền lợi liên quan đến Công ty bao gồm ngân hàng, chủ nợ, người lao động, người tiêu dùng, nhà cung cấp, cộng đồng và những người khác có quyền lợi liên quan đến Công ty.

2. Công ty cần hợp tác tích cực với những người có quyền lợi liên quan đến Công ty thông qua việc:

a. Cung cấp đầy đủ thông tin cần thiết cho ngân hàng và chủ nợ để giúp họ đánh giá về tình hình hoạt động và tài chính của Công ty và đưa ra quyết định;

b. Khuyến khích họ đưa ra ý kiến về tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các quyết định quan trọng liên quan tới lợi ích của họ thông qua liên hệ trực tiếp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát.

3. Công ty phải quan tâm tới các vấn đề về phúc lợi, bảo vệ môi trường, lợi ích chung của cộng đồng, và trách nhiệm xã hội của Công ty.

Chương VIII: Đào tạo về quản trị công ty

Điều 28. Đào tạo về quản trị công ty

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty cần tham gia các khóa đào tạo cơ bản về quản trị công ty do các cơ sở đào tạo có chương trình đào tạo tập huấn liên quan đến quản trị công ty tổ chức.

Chương IX: Công bố thông tin và minh bạch

Điều 29. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ngoài ra, Công ty phải công bố kịp thời và đầy đủ các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 30. Công bố thông tin về tình hình quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:

- a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- b. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- c. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
- d. Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
- e. Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty;
- f. Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của Công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
- h. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị công ty;

i. Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế này, nguyên nhân và giải pháp.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

3. Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên HĐQT, kiểm soát viên, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT, BKS về : các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc trong thời hạn 3 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch; các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

5. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo UBCKNN, Sở GDCK và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 31. Công bố thông tin về các cổ đông lớn

1. Công ty phải tổ chức công bố thông tin định kỳ về từng cổ đông lớn gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, năm sinh (cổ đông cá nhân);
- b. Địa chỉ liên lạc;
- c. Nghề nghiệp (cổ đông cá nhân), ngành nghề hoạt động (cổ đông tổ chức);
- d. Số lượng và tỷ lệ cổ phần sở hữu trong Công ty;
- e. Tình hình biến động về sở hữu của các cổ đông lớn;
- f. Những thông tin có thể dẫn tới sự thay đổi lớn về cổ đông của Công ty;
- g. Tình hình tăng, giảm cổ phiếu, và cầm cố, thế chấp cổ phiếu Công ty của các cổ đông lớn.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ quý, năm và công bố thông tin về tình hình biến động cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán.

Điều 32. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:
2. Xây dựng ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn;
 - a. Đồng thời bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin.
3. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.
4. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin phải là người:

- a. Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
- b. Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
- c. Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị công ty theo quy định;
- d. Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chương X: Chế độ báo cáo, giám sát và xử lý vi phạm

Điều 33. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị công ty theo quy định của Quy chế này với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Giám sát

Công ty, các cá nhân và tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Xử lý vi phạm

Công ty vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại Quy chế này mà không công bố thông tin và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định tại các Điều 29, Điều 30 và Điều 33 Quy chế này sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Chương XI: Sửa đổi bổ sung Quy chế

Điều 36. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này, thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Chương XII: Ngày hiệu lực

Điều 37. Ngày hiệu lực

1. Quy chế này gồm XI chương 37 điều, được Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần vận tải biển VINASHIP nhất trí thông qua ngày tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Hoàng Lê Vượng

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI BIỂN VINASHIP

Sửa đổi theo Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017
và Điều lệ mẫu kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017

Ghi chú:

- Các điều không nêu chi tiết trong tại văn bản này là không thay đổi
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại phần “Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung” là phần bôi đậm và nghiêng

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
<p>Điều 36. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội. Danh sách này được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp. Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang</p>	<p>Điều 36. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. <i>Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty</i></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. <i>Người triệu tập họp Đại hội</i></p>	<p>Theo Điểm a, Khoản 2 và khoản 3, Điều 18 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

<p>thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất là 10 (mười) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	<p><i>đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 15 (mười lăm) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.</i></p>	
<p>Điều 46. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:</p> <p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT (và số tiền thù lao cho từng thành</p>	<p>Điều 46. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng quản trị</p> <p>3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: <u>Bổ sung điểm “t”:</u> <i>t. Quyết định Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua</i></p> <p>8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty. <i>Thù lao của</i></p>	<p>Theo quy định tại Điểm h, khoản 2, Điều 27 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p> <p>Theo quy định tại Khoản 2, Điều 28 Điều</p>

<p>viên) phải được ghi chi tiết trong Báo cáo thường niên của công ty.</p>	<p><i>thành viên HĐQT phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty</i></p>	<p>lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
<p>Điều 48. Hoạt động của Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 48. Hoạt động của Hội đồng quản trị</p> <p><u>Bổ sung khoản 18</u></p> <p><i>18. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên</i></p>	
<p>Điều 57. Thư ký Công ty</p> <p>Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p>	<p>Điều 57. Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị công ty.</p> <p>1. Thư ký công ty : <i>Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch HĐQT tuyển dụng thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</i> - <i>Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</i> - <i>Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;</i> - <i>Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</i> - <i>Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục</i> 	<p>- Theo khoản 5 Điều 152, Luật DN số 68/2014/QH13</p> <p>- Theo Điều 18 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP</p> <p>- Theo Điều 32 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

<p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>Chưa có người phụ trách quản trị công ty</p>	<p><i>hành chính.</i></p> <p><i>2. Người phụ trách quản trị công ty:</i></p> <p><i>a) HĐQT phải chỉ định ít nhất một người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả.</i></p> <p><i>-Nhiệm kỳ của làm Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là 05 năm.</i></p> <p><i>-Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty.</i></p> <p><i>b) Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>- Có hiểu biết về pháp luật;</i> <i>- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty;</i> <i>- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, điều lệ này và quyết định của HĐQT.</i> <p><i>c) Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</i></p> <p><i>d) Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <i>- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</i> <i>- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</i> 	
--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</i> - <i>Tham dự các cuộc họp;</i> - <i>Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</i> - <i>Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</i> - <i>Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.</i> - <i>Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</i> - <i>Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</i> 	
<p>Điều 58. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, Tổng giám đốc điều hành</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều 58. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, Tổng giám đốc điều hành</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, <i>được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty</i></p>	<p>Theo quy định tại Khoản 2, Điều 28 Điều lệ mẫu đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>